

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN
Tăng cường sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ,
sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả giai đoạn 2022 - 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-BVTV ngày tháng 11 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối bảo đảm hiệu quả, bền vững góp phần thúc đẩy nền nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng tỷ lệ sản phẩm phân bón hữu cơ được phép lưu hành lên 25% so với tổng số sản phẩm phân bón.

- Nâng công suất sản xuất phân bón của các cơ sở sản xuất đủ điều kiện lên 1,25 lần (5 triệu tấn/năm).

- Lượng phân bón hữu cơ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp tăng gấp 1,5 lần so với năm 2020.

- Cơ bản hoàn thiện tiêu chuẩn phương pháp thử đối với các chỉ tiêu chất lượng phân bón.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực của hệ thống phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy phân bón. Phấn đấu xây dựng phòng thử nghiệm kiểm chứng đủ năng lực để phục vụ công tác quản lý nhà nước về kiểm soát chất lượng phân bón.

- 100% các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương tổ chức các lớp tập huấn hàng năm về sử dụng phân bón cho người dân, chủ cơ sở buôn bán phân bón tại địa phương.

- Tiếp tục xây dựng mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả tiêu biểu trên 9 nhóm cây trồng chủ lực quốc gia trong Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về phân bón, trong đó phần đầu hoàn thiện bộ tiêu chuẩn phương pháp thử đối với các chỉ tiêu chất lượng của phân bón hữu cơ.

2. Đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ

- Tạo điều kiện tối đa việc đăng ký công nhận lưu hành phân bón hữu cơ không phải khảo nghiệm theo quy định pháp luật để phát triển bộ sản phẩm phong phú, đa dạng về số lượng và chủng loại.

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phân bón hữu cơ có chất lượng cao, tác động nhanh và gọn nhẹ, dễ sử dụng thông qua việc lựa chọn các nguyên liệu đầu vào, công nghệ sản xuất phù hợp.

- Khuyến khích phát triển và sử dụng các loại phân bón hữu cơ tự sản xuất ở quy mô công nghiệp và nông hộ trên cơ sở tận dụng các nguồn phụ phẩm dồi dào và sẵn có trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, chế biến nông sản, rác thải sinh hoạt.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, nhập nội các chủng vi sinh vật có lợi phân giải cơ chất để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ các nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước.

3. Phát triển và nhân rộng các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ

- Ưu tiên, hỗ trợ hoạt động đăng ký mới hoặc đăng ký mở rộng quy mô, nâng công suất đối với các nhà máy/cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất trong đó có áp dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến.

- Thúc đẩy chuyển giao các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ hiện đại trên thế giới cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón hữu cơ của Việt Nam thông qua việc tận dụng tối đa các chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế.

- Xây dựng quy trình, hướng dẫn để khuyến khích các hình thức sản xuất quy mô nông hộ, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác sản xuất tự sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ trên cơ sở khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, tại chỗ để tăng lượng phân bón hữu cơ tự sản xuất.

4. Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả

- Đưa nội dung tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả vào mục tiêu phần đầu trong chương trình công tác, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của các địa phương.

- Xây dựng mô hình, khuyến khích phát triển sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm trong các vùng nguyên liệu, các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn đặc biệt là trong các chuỗi liên kết sản xuất.

- Nghiên cứu tỷ lệ, quy trình sử dụng phân bón cân đối giữa hữu cơ - vô

cơ để tăng hiệu suất sử dụng phân bón trên cơ sở cải tiến công nghệ, hướng dẫn sử dụng một cách khoa học, phù hợp trên từng loại đất, đối tượng cây trồng và thời vụ khác nhau.

5. Nâng cao năng lực của hệ thống kiểm nghiệm

- Từng bước hình thành hệ thống tổ chức chứng nhận, phòng thử nghiệm của Việt Nam được thừa nhận bởi các quốc gia nhập khẩu, tổ chức chứng nhận quốc tế. Phân đấu hài hòa các phương pháp thử với các phòng thử nghiệm quốc tế.

- Thường xuyên tổ chức các chương trình so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo để nâng cao tay nghề của các phòng thử nghiệm.

- Xây dựng các phòng thử nghiệm kiểm chứng độc lập đủ năng lực để phục vụ công tác quản lý nhà nước về kiểm soát chất lượng phân bón.

6. Chuyển đổi nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, ban hành các hướng dẫn để chuyển đổi nhận thức cho cán bộ quản lý địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền nhận thức về vai trò, tác dụng của phân bón hữu cơ.

- Tổ chức các lớp tập huấn về sử dụng phân bón, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả theo nguyên tắc “5 đúng”. Đa dạng hóa các hình thức tập huấn trong đó chú trọng tận dụng tối đa các kết quả của mô hình thực tế để đào tạo, tập huấn cho người dân.

- Xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón trong công tác tập huấn, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón.

(Có Phụ lục phân công thực hiện Kế hoạch hành động kèm theo Quyết định này).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế chính sách

- Xây dựng các chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả như hỗ trợ các chương trình chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả; bố trí kinh phí khuyến nông hàng năm để phát triển các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối hiệu quả.

- Đề xuất các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành cơ sở pháp lý về phòng thử nghiệm kiểm chứng.

2. Về khoa học công nghệ

- Chuyển giao các sản phẩm phân bón hữu cơ đáp ứng được các tiêu chí hiệu quả cao, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường, cải tạo và bảo vệ tài

nguyên đất.

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm hữu cơ trong công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt như: chất thải chăn nuôi, phụ phẩm trồng trọt, chế biến thủy sản,....

- Nghiên cứu tỷ lệ bón phân cân đối vô cơ - hữu cơ, các công thức phân bón sử dụng phân bón hữu cơ phù hợp với từng chân đất, loại cây trồng hoặc thời vụ khác nhau trên cơ sở đánh giá thực trạng phì nhiêu đất, nhu cầu dinh dưỡng cho các cây trồng, tình trạng thất thoát dinh dưỡng... để giảm giá thành, nâng cao giá trị nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón thống nhất từ trung ương đến địa phương đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý, hỗ trợ công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, nhu cầu tra cứu thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, đại lý phân phối, giá cả và hướng dẫn sử dụng cho cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và người dân.

3. Về tập huấn

- Tăng cường công tác tập huấn để chuyển đổi nhận thức của người dân trong việc sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả.

- Đổi mới phương thức hướng dẫn người dân sử dụng phân bón thông qua các mô hình thực tế, hội thảo đầu bờ. Phối hợp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, tổ chức đoàn thể, đại lý kinh doanh phân bón, hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác khuyến nông, trong đó chú trọng đến sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả; hướng dẫn nông dân áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

4. Triển khai các mô hình sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của một số địa phương; mô hình nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ, từng bước nhân rộng điển hình.

- Tiếp tục đánh giá, bổ sung, hoàn thiện các mô hình sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm đang thực hiện; hỗ trợ triển khai, phối hợp đánh giá, quảng bá, nhân rộng mô hình sản xuất sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm hiệu quả, điển hình của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự thực hiện.

- Tăng cường phối hợp, giám sát, đánh giá đối với các doanh nghiệp đã ký cam kết thực hiện chương trình phát triển phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm đảm bảo các nội dung, tiến độ cam kết. Lựa chọn các doanh nghiệp mới có đủ năng lực để ký kết về chương trình phát triển phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả.

5. Về hợp tác công tư (PPP) và xây dựng chuỗi liên kết

Tăng cường hợp tác công tư với sự tham gia của doanh nghiệp, nhà nước, hiệp hội ngành hàng và người dân cùng phối hợp thực hiện sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm trong sản xuất nông nghiệp.

6. Thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, QCVN, TCVN, chủ trương của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị với sự tham gia của các hội, hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia, người dân để thảo luận, tư vấn về công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ tiên tiến, phát triển sản xuất phân bón hữu cơ quy mô nông hộ.

- Thực hiện các phóng sự, bài viết để truyền thông rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, tác dụng lâu dài của việc sử dụng phân bón hữu cơ để người dân hiểu, thông qua đó đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp cả quy mô công nghiệp và quy mô nông hộ.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, các cơ quan có chức năng liên quan để phản ánh các hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón giả, phân bón kém chất lượng; qua đó tuyên truyền giúp nông dân, người tiêu dùng nhận biết, phân biệt những sản phẩm phân bón là thật, giả, không rõ nguồn gốc, những hậu quả, tác hại của việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng.

- Phối hợp cùng địa phương, doanh nghiệp tham gia ký kết phối hợp phát triển phân bón hữu cơ xây dựng nội dung, kịch bản tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình hiệu quả, kiến thức sử dụng phân bón hữu cơ.

7. Về hợp tác quốc tế

- Khai thác, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ của quốc tế, bao gồm nguồn tài chính, chuyển giao công nghệ mới thông qua các kênh hợp tác song phương, đa phương.

- Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, đề tài, dự án hợp tác quốc tế để tranh thủ về kinh nghiệm, nguồn lực, thu hút đầu tư nhằm phát triển phân bón hữu cơ.

8. Về thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường phối hợp, tổ chức triển khai hiệu quả giữa các cơ quan, lực lượng chức năng từ trung ương đến địa phương trong công tác thanh tra, kiểm

tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật trong sản xuất, buôn bán, nhập khẩu phân bón, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm của địa phương trong công tác thanh, kiểm tra theo đúng phân cấp tại Luật Trồng trọt, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn:

- Vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Vốn ngân sách thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án, tư vấn kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông, các dự án ODA và chương trình, dự án khác có liên quan.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung của chương trình áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Cục Bảo vệ thực vật

- Hỗ trợ và tạo điều kiện đối với các cơ sở mới thành lập, cơ sở mở rộng quy mô, nâng công suất sản xuất phân bón hữu cơ, các cơ sở sản xuất phân bón vô cơ chuyển đổi một phần sang sản xuất phân bón hữu cơ, đặc biệt là các cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, công suất lớn.

- Đề xuất, đặt hàng các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ sản xuất phân bón thân thiện môi trường, sử dụng nguyên liệu sẵn có từ phụ phẩm nông nghiệp, phụ phẩm hữu cơ trong công nghiệp chế biến và rác thải sinh hoạt; Chủ trì, phối hợp xây dựng chương trình, đề tài, dự án hợp tác quốc tế nhằm thu hút đầu tư, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về phân bón hữu cơ.

- Xây dựng tài liệu và hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp tập huấn chuyển đổi nhận thức, tư duy của người dân về vai trò, tác dụng lâu dài của việc sử dụng phân bón hữu cơ; hướng dẫn sử dụng phân bón hợp lý, đúng cách, tiết kiệm, hiệu quả, cân đối, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ và các nguồn vật liệu hữu cơ để thay thế một phần phân bón vô cơ.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và tổ chức, cá nhân xây dựng mô hình sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình điển hình trong sản xuất nông nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, truyền thông để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ quản lý địa phương trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón.

b) Cục Trồng trọt

Chỉ đạo, giám sát và hướng dẫn các địa phương áp dụng đúng quy trình sử dụng phân bón trong canh tác; áp dụng tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất giảm chi phí đầu vào trong sản xuất nông nghiệp.

c) Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về nông nghiệp hữu cơ quy định tại Nghị định số 109/2018/NĐ-CP, Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT.

- Xây dựng và trình ban hành tiêu chuẩn về phân bón sử dụng cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

d) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường

Ưu tiên phê duyệt đề tài, dự án về tăng hiệu suất sử dụng phân bón, tỷ lệ bón hợp lý giữa phân bón vô cơ và phân bón hữu cơ theo nhóm đất, cây trồng; điều tra, đánh giá thực trạng, chất lượng nguồn nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ; xây dựng các phương pháp thử các chỉ tiêu chất lượng phân bón hữu cơ.

e) Trung tâm Khuyến nông quốc gia

- Ưu tiên các dự án khuyến nông về chuyển giao sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ.

- Tập huấn, hướng dẫn quy trình sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả trong sản xuất.

- Tổ chức xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của một số địa phương, mô hình sản xuất giảm chi phí đầu vào, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả trong các dự án khuyến nông, mô hình nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ. Lựa chọn, chuyển giao nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương để hướng dẫn, tập huấn người dân áp dụng.

g) Các đơn vị nghiên cứu

- Chủ động đề xuất và tổ chức nghiên cứu về khoa học đất và dinh dưỡng cây trồng, tỷ lệ và quy trình bón hợp lý giữa phân bón vô cơ - hữu cơ, phân bón có hiệu suất sử dụng cao; các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón, tăng sử dụng phân bón công nghệ cao (chậm tan, có kiểm soát, chuyên dùng), công nghệ sản xuất phân bón tái sử dụng phụ phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, rác thải sinh hoạt.

- Tham gia xây dựng tiêu chuẩn phương pháp thử đối với các chỉ tiêu chất lượng phân bón. Điều tra, đánh giá thực trạng sử dụng phân bón, chất lượng nguồn nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ.

h) Thanh tra Bộ

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành pháp luật về sản xuất, kinh doanh, chất lượng phân bón, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sản xuất, kinh doanh phân bón giả, kém chất lượng, phân bón chưa được công nhận lưu hành; thông báo công khai tổ chức, cá nhân vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố

- Quản lý chặt chẽ về công bố hợp quy, buôn bán, sử dụng phân bón trong địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn về phân bón, đặc biệt là hướng dẫn người dân kiến thức sử dụng phân bón nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm chi phí và hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về phân bón tại địa phương và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu phân bón quốc gia.

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực phân bón, nông nghiệp hữu cơ.

- Hỗ trợ và tạo môi liên kết doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm với người nông dân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón tại địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón giả, phân bón kém chất lượng gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và gây bức xúc trong xã hội.

3. Các doanh nghiệp, hiệp hội

a) Các doanh nghiệp

- Thực hiện cam kết và kế hoạch đã ký kết với Cục Bảo vệ thực vật về sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón cân đối, tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Chủ động tham gia liên kết sản xuất, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, các địa phương, các tổ chức liên quan để hỗ trợ, khuyến khích nông dân tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón cân đối, tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng mô hình, truyền thông, tập huấn, hướng dẫn, khuyến khích nông dân tham gia sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón cân đối, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương.

- Tăng cường ứng dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến để tạo ra các sản phẩm phân bón hiệu quả, chất lượng cao, thân thiện với môi trường, gắn với nguồn nguyên liệu sẵn có của Việt Nam.

- Duy trì tối đa công suất sản xuất, cung ứng kịp thời, ưu tiên cung ứng phân bón phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp trong nước. Cải thiện, nâng cao

chất lượng hệ thống phân phối theo hướng cung cấp tại chỗ, giá thành minh bạch, hợp lý.

- Tổ chức truyền thông, hội nghị, hội thảo, tập huấn, khuyến khích nông dân tham gia sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, chuỗi liên kết sản xuất phù hợp với điều kiện từng vùng, địa phương.

b) Hội, Hiệp hội về phân bón

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn nông dân sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả.

- Vận động, hướng dẫn doanh nghiệp thành viên từng bước chuyển dần sang sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ hướng tới nền nông nghiệp có trách nhiệm, bền vững và giá trị gia tăng cao. Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón tiên tiến tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, hiệu quả và thân thiện với môi trường./.

Phụ lục

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THỰC HIỆN TĂNG CƯỜNG SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG PHÂN BÓN HỮU CƠ, SỬ DỤNG PHÂN BÓN TIẾT KIỆM, CÂN ĐỐI VÀ HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-BVTV ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn			
1.1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới đối với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về phân bón. Hoàn thiện bộ tiêu chuẩn phương pháp thử đối với các chỉ tiêu chất lượng của phân bón hữu cơ	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan: Trường ĐH, Viện nghiên cứu, phòng thử nghiệm, doanh nghiệp	Thường xuyên
1.2	Xây dựng cơ sở pháp lý về phòng thử nghiệm kiểm chứng	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Đến 2025
2	Đa dạng hóa các sản phẩm phân bón hữu cơ			
2.1	Hỗ trợ công nhận lưu hành phân bón hữu cơ không phải khảo nghiệm	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.2	Nghiên cứu và phát triển sản phẩm phân bón hữu cơ có chất lượng cao, tác động nhanh, gọn nhẹ, dễ sử dụng, thân thiện môi trường	Các Viện nghiên cứu, doanh nghiệp	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.3	Nghiên cứu, nhập nội các chủng vi sinh vật có lợi	Các Viện nghiên cứu	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Phát triển và nhân rộng các công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ			
3.1	Hỗ trợ đăng ký mới, mở rộng quy mô, nâng công suất	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.2	Chuyển giao công nghệ hiện đại thông qua chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế	Vụ KH CN và MT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.3	Xây dựng quy trình,	Trung tâm	Các đơn vị liên	Thường

	hướng dẫn đối với hình thức sản xuất quy mô nông hộ	KN quốc gia	quan	xuyên
4	Tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả			
4.1	Xây dựng chương trình công tác/kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của các địa phương về tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả	Sở NN và PTNT các tỉnh/thành phố	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.2	Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp có sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm tại các vùng nguyên liệu, các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, chuỗi liên kết sản xuất, sản phẩm chủ lực, đặc sản	Sở NN và PTNT các tỉnh/thành phố; Các doanh nghiệp	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.3	Nghiên cứu tỷ lệ, quy trình sử dụng phân bón cân đối giữa hữu cơ - vô cơ phù hợp đối tượng cây trồng trên từng loại đất	Các viện nghiên cứu	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.4	Hoạt động khuyến nông về tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả	Trung tâm KN quốc gia	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Nâng cao năng lực của hệ thống kiểm nghiệm			
5.1	Xây dựng hệ thống tổ chức chứng nhận, phòng thử nghiệm được thừa nhận quốc tế. Hòa nhập các phương pháp thử với các phòng thử nghiệm quốc tế	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5.2	Tổ chức so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo các phòng thử nghiệm	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

5.3	Xây dựng phòng thử nghiệm kiểm chứng	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Chuyển đổi nhận thức của người dân, chủ cơ sở buôn bán, doanh nghiệp sản xuất và cán bộ quản lý địa phương			
6.1	Tập huấn, hội thảo, văn bản hướng dẫn để chuyển đổi nhận thức cho cán bộ quản lý địa phương, doanh nghiệp sản xuất, chủ cơ sở buôn bán và người dân	Cục BVTV Sở NN và PTNT Doanh nghiệp	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6.2	Tập huấn về sử dụng phân bón	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Nội dung khác			
7.1	Hội nghị sơ kết, tổng kết chương trình phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7.2	Điều tra, đánh giá thực trạng sử dụng phân bón, chất lượng nguồn nguyên liệu sản xuất phân bón hữu cơ	Vụ KH CN và MT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7.3	Xây dựng, cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu, app về phân bón	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Đến 2025
7.4	Ký kết hợp tác với doanh nghiệp về phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối, hiệu quả	Cục BVTV	Doanh nghiệp	Thường xuyên
7.5	Truyền thông về nông nghiệp hữu cơ, phân bón hữu cơ	Cục BVTV	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên